

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng
trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh
sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 16/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; được sửa đổi tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 395/TTr-STC ngày 20 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

b) Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
 - TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - VPUB: CVP, các PVP UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Trung tâm thông tin - công báo (VP UBND tỉnh);
 - CV: CNTH;
 - Lưu: VT, KT11.
- (D-bản)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn

**QUY CHẾ
PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG TRONG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU
ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực.
2. Các cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực thuộc bộ, ngành Trung ương đặt tại tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường.
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp và công khai thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Phối hợp trong việc kiểm tra, xác minh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.
4. Phối hợp trong công tác tổng hợp, xây dựng và gửi báo cáo về tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 4. Mục tiêu phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thông qua:

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước;

b) Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Bảo đảm công khai, minh bạch trong các hoạt động quản lý nhà nước liên quan.

2. Tạo điều kiện để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong suốt quá trình hoạt động; đồng thời nâng cao trách nhiệm giám sát của các cơ quan chức năng đối với hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; hạn chế các tác động tiêu cực đối với xã hội.

4. Góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, cạnh tranh bình đẳng; bảo đảm doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Các cơ quan chức năng hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

2. Việc trao đổi, cung cấp và sử dụng thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải kịp thời, đầy đủ, chính xác; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, trừ các thông tin phải giữ bí mật theo quy định.

3. Doanh nghiệp và hộ kinh doanh được quyền kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải duy trì các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản lý và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh được thực hiện theo thẩm quyền và pháp luật chuyên ngành.

4. Các hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch; không trùng lặp, không chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung trong cùng thời gian giữa các cơ quan có thẩm quyền. Việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; ưu tiên phối hợp thực hiện liên ngành, kết hợp nhiều nội dung trong cùng một đợt thanh tra, kiểm tra; trường hợp đột xuất chỉ tiến hành khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính trái quy định; bảo đảm tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Chương II

PHỐI HỢP TRONG VIỆC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, gồm:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ; điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

b) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Tên hộ kinh doanh; số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; vốn kinh doanh; đại diện hộ kinh doanh và các thông tin đăng ký khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, gồm: Đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; đang làm thủ tục phá sản; đã phá sản; bị chia, hợp nhất, sáp nhập; đã chấm dứt hoạt động đối với đơn vị trực thuộc (nếu có).

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh; báo cáo tài chính; doanh thu; sản lượng; số lao động; tình hình xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý vi phạm, gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác; việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

5. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh được công khai thông qua hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp và công khai thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính (Phòng Đăng ký kinh doanh)

Là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký, tình trạng pháp lý và tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, với trách nhiệm sau:

a) Định kỳ hàng tháng trước ngày 10, gửi danh sách và thông tin đăng ký doanh nghiệp mới thành lập, thay đổi nội dung đăng ký, tạm ngừng kinh doanh, hoạt động trở lại, giải thể, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong tháng trước đó đến các cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Định kỳ hàng tháng, đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với thông tin do cơ quan thuế cung cấp để xác định tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo theo quy định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký, tình trạng pháp lý và tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý, với trách nhiệm sau:

a) Định kỳ hàng tháng trước ngày 10, gửi danh sách và thông tin của các hộ kinh doanh mới thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng, hoạt động trở lại, bị thu hồi, giải thể trong tháng trước đó đến Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan.

b) Định kỳ hàng tháng, đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh với thông tin do cơ quan thuế cung cấp.

Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động quá 06 tháng mà không thông báo theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền.

3. Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh

a) Cung cấp bằng văn bản thông tin về cán bộ đầu mối và địa chỉ thư điện tử để phục vụ việc trao đổi thông tin với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Chủ động xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý; thực hiện công khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp theo pháp luật chuyên ngành.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin và kết nối cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

4. Kiểm tra và hiệu đính thông tin

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp hoặc thông tin đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp chưa chính xác, chưa đầy đủ hoặc không phù hợp với tình trạng thực tế, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản để yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tài chính

Là đầu mối công khai thông tin về doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thông tin công khai gồm: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, họ và tên người đại diện theo pháp luật và các nội dung vi phạm theo thẩm quyền công bố.

2. Thuế tỉnh Phú Thọ

a) Công khai danh sách doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo Luật Quản lý thuế và hướng dẫn của cơ quan Trung ương.

b) Định kỳ hàng tháng, thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính danh sách doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trong thời gian từ 01 năm trở lên để phối hợp kiểm tra, xử lý theo quy định.

c) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân các xã, phường danh sách hộ kinh doanh đóng mã số thuế hoặc không hoạt động tại địa chỉ đăng ký từ 01 năm trở lên để phục vụ việc kiểm tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước khác

Các cơ quan chuyên ngành khác có trách nhiệm công khai thông tin về doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp và hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Thông tin công khai gồm:

Tên, mã số doanh nghiệp/hộ kinh doanh;

Địa chỉ trụ sở chính;

Họ và tên người đại diện theo pháp luật hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc;

Hành vi vi phạm pháp luật;

Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);

Tình trạng chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 9. Hình thức và phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Việc trao đổi và cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh giữa các cơ quan quy định tại Điều 2 của Quy chế này được thực hiện thông qua hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý văn bản của tỉnh hoặc các nền tảng chia sẻ dữ liệu được phép sử dụng; trừ các thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc công khai thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và trên trang thông tin điện tử của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Chương III

PHỐI HỢP THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 10. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh gồm:

a) Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra;

b) Phối hợp tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung phối hợp trong xác minh, xử lý vi phạm gồm:

a) Phối hợp xác minh, lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật;

b) Phối hợp yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị

trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm pháp luật khác theo quy định.

3. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh gồm:

- a) Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị thu hồi;
- b) Phối hợp thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra tỉnh xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp.

Trước ngày 15/11 hàng năm, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường gửi nhu cầu kiểm tra đến Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Đối với kế hoạch kiểm tra ngoài kế hoạch chung của tỉnh, cơ quan đề xuất phải báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. UBND các xã, phường ban hành kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh theo thẩm quyền và gửi Sở Tài chính để tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp.

Điều 12. Trách nhiệm phối hợp trong tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra

1. Các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt.

Trường hợp kiểm tra liên ngành, các cơ quan thống nhất cơ quan chủ trì và phân công cán bộ tham gia; kết luận kiểm tra phải gửi các cơ quan tham gia và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, cơ quan đang thực hiện kiểm tra phải thông báo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc tiến hành kiểm tra độc lập theo thẩm quyền.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính theo dõi tình hình hoạt động và việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trên địa bàn.

2. UBND các xã, phường theo dõi tình hình hoạt động và việc chấp hành pháp luật của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

3. Cơ quan thuế theo dõi tình hình hoạt động và việc chấp hành pháp luật thuế đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. Các cơ quan chuyên môn khác theo dõi doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng lĩnh vực chuyên ngành được giao.

Điều 14. Trách nhiệm phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm điều kiện kinh doanh

1. Trước ngày 25 hàng tháng, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường gửi Sở Tài chính danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cấp hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

2. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm điều kiện kinh doanh, cơ quan chức năng xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt; đồng thời thông báo cho Sở Tài chính hoặc UBND các xã, phường để cập nhật, theo dõi.

3. Cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong các trường hợp:

- a) Thu hồi, đình chỉ, rút giấy phép, chứng nhận điều kiện kinh doanh;
- b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ban hành Thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề có điều kiện.

4. Trên cơ sở thông báo của cơ quan chuyên ngành, Sở Tài chính hoặc UBND xã, phường ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề có điều kiện.

5. Các cơ quan chức năng theo dõi việc chấp hành. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh vẫn tiếp tục kinh doanh khi không đáp ứng điều kiện, cơ quan có thẩm quyền xử lý và thông báo cho Sở Tài chính, UBND xã, phường.

Chương IV
PHỐI HỢP THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH
NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Thông tin về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được công khai

trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường của nhà đầu tư nước ngoài tra cứu, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Tài chính kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Trách nhiệm cụ thể của các cơ quan liên quan:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý;

b) Các cơ quan chức năng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Thông tin về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được công khai trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho UBND xã, phường.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã, phường kiểm tra hộ kinh doanh theo thẩm quyền.

4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, UBND xã, phường chỉ đạo Cơ quan chuyên môn thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Chương V

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Báo cáo về công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập bao gồm:

- a) Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cơ cấu theo ngành, lĩnh vực quản lý chuyên ngành;
- b) Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh chung;
- c) Các nội dung khác có liên quan theo yêu cầu quản lý nhà nước.

2. Báo cáo về tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng bao gồm:

- a) Công tác trao đổi, cung cấp và công khai thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Công tác thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- d) Việc xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài;

đ) Kết quả thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm thuộc trường hợp bị thu hồi;

e) Các nội dung khác theo quy định của Quy chế này và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành, lĩnh vực được phân công quản lý và tình hình thực hiện các nội dung phối hợp quy định tại Điều 17 của Quy chế này trong năm liền trước.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp báo cáo về công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và tình hình thực hiện các nội dung phối hợp quy định tại Điều 17 của Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường là đầu mối tổng hợp báo cáo về công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh trên địa bàn và tình hình thực hiện các nội dung phối hợp quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

4. Trong tháng 02 hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo quy định.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, cơ quan thuế và các cơ quan chức năng khác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thanh tra tỉnh

Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chi cục Quản lý thị trường tỉnh

a) Tổ chức rà soát, kiểm tra thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm phát hiện kịp thời dấu hiệu gian lận, vi phạm, đặc biệt đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm.

b) Áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị xử lý đối với trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm; đồng thời thông báo cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đặt trụ sở.

4. Các cơ quan chức năng thuộc tỉnh

a) Chủ động cập nhật, phối hợp cập nhật thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu của đơn vị (nếu có), bảo đảm thông tin đầy đủ, thường xuyên và liên tục.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành; tổ chức cấp giấy phép, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và các loại giấy phép chuyên ngành khác theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp phát hiện, kiểm tra, xử lý các trường hợp doanh nghiệp vi phạm pháp luật; thông báo cho Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp đặt trụ sở trong trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính.

d) Thực hiện kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ được giao trong Quy chế này.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Phối hợp xác minh theo đề nghị của cơ quan chức năng đối với nhân thân người thành lập doanh nghiệp, người góp vốn, mua cổ phần, người đại diện

theo pháp luật, người nước ngoài nhập cảnh, cư trú và tham gia hoạt động tại doanh nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo thẩm quyền; triển khai các giải pháp hỗ trợ, phát triển hộ kinh doanh theo chương trình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

b) Phối hợp xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn; định kỳ báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Cung cấp thông tin về đăng ký hộ kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan; trực tiếp theo dõi, kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hộ kinh doanh theo hồ sơ đăng ký và theo nhiệm vụ được giao trong Quy chế này, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan căn cứ Quy chế này để tổ chức thực hiện và phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật./.